TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 207/2022/HS-PT
Ngày: 07-12-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên tòa: Ông Nguyễn Thiện Tâm

Các Thẩm phán: Bà Huỳnh Thị Phượng

Ông Trần Quốc Khánh

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Phượng - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Mai Thị Phương Thảo – Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 12 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 152/2022/TLPT-HS ngày 14 tháng 10 năm 2022 đối với các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L. Do có kháng cáo của người bị hại Nguyễn Minh Ph đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1. Võ Văn U, sinh năm 1986 tại Long An. Nơi ĐKHKTT: Ấp 3, xã M, huyện Đức Huệ, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Ấp H 1, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn L1, sinh năm 1965 (chết) và bà Phạm Thị C, sinh năm 1965; vợ Trần Thị Thanh D, sinh năm 1990 (đã ly hôn) và có 01 người con sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2014/HSST ngày 09-01-2014 của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bàng, tỉnh Tây Ninh xử phạt Võ Văn U 03 năm tù về tội ”Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

2. Trương Hửu L, sinh ngày 29-3-2002 tại Long An. Nơi ĐKHKTT và chỗ ở hiện nay: Ấp H 1, xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn D, sinh năm 1966 và bà Nguyễn Thị Kim B, sinh năm 1973; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn ”Cấm đi khỏi nơi cư trú”, có mặt tại phiên tòa.

- *Người bị hại kháng cáo:* Ông Nguyễn Minh Ph, sinh năm 1986. Địa chỉ: Ấp G, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An. (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- *Người làm chứng:*

1. Ông Lưu Văn Nh, sinh năm 1989.

2. Bà Phan Thị T2, sinh năm 1958.

3. Ông Trương Minh T3, sinh năm 1994.

4. Ông Bùi Văn G, sinh năm 1961.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 27-10-2021, ông Nguyễn Minh Ph nhìn thấy con bò của ông Lưu Văn Nh nuôi tại nhà của bà Phan Thị T2 tại ấp G, xã Tân Phú, huyện Đức Hòa, vào ruộng cỏ của ông Ph để ăn cỏ, nên ông Ph có đuổi con bò, làm cho con bò bị té trầy da.

Đến khoảng 15 giờ ngày 28-10-2021, ông Ph đang cắt cỏ tại ruộng cỏ nêu trên, ông Nh đi đến gặp ông Ph để nói chuyện, về việc ông Ph đuổi đánh con bò, làm con bò bị thương tích. Sau đó, giữa ông Nh và ông Ph xảy ra cự cải nhau, lúc này bà T2 và ông Trương Minh T3 (con rễ bà T2) cùng đi ra xem. Cùng lúc này, thì bị cáo Trương Hửu L điều khiển xe mô tô biển số 62P2-236.53 chở bị cáo Võ Văn U đi ngang và dừng lại xem. Ông Ph chửi “Chó hùa, kéo đâu đến mà dữ vậy”. Bị cáo U cho rằng, ông Ph chửi xúc phạm đến mình, nên hỏi ông Ph “Sao ăn nói kỳ vậy, nói ai chó. Sau đó, giữa bị cáo U và ông Ph cự cải và thách thức đánh nhau. Lúc này, có lực lượng Công an xã Tân Phú đến giải quyết, nên tất cả ra về. Trên đường về, bị cáo L điều khiển xe mô tô chở bị cáo U, nhưng do tức giận việc bị ông Ph chửi, nên bị cáo U rủ bị cáo L quay lại tìm đánh ông Ph và được bị cáo L đồng ý. Bị cáo L dừng xe trên đường Hồ Chí Minh thuộc ấp G, xã Tân Phú, để cho bị cáo U xuống xe đi vào lề đường tìm lấy 01 đoạn cây gỗ tròn (loại cây tràm bông vàng), dài 1,3m, một đầu to có đường kính 3,5cm và một đầu nhỏ đường kính 02cm cầm trên tay, rồi lên xe mô tô để bị cáo L chở đi tìm ông Ph. Khi các bị cáo U và L đến, ông Ph đang cắt cỏ dưới ruộng cách đường lộ 9,6 mét, bị cáo L dừng xe trên lề đường, bị cáo U cầm cây gỗ đi xuống ruộng và đi về phía ông

Ph đang cắt cỏ. Ông Ph phát hiện bị cáo U cầm cây, nên ông Ph đứng dậy và quay người về phía bị cáo U thì tay phải bị cáo U cầm cây đưa lên cao đánh 01 cái vào người ông Ph, ông Ph đưa tay trái lên đở thì bị bị cáo U đánh trúng vào tay gây thương tích, ông Ph bỏ chạy, bị cáo U cầm cây lên xe để bị cáo L chở đi về. Ông Ph đến Bệnh viện điều trị thương tích. Đến ngày 03 tháng 11 năm 2021, ông Ph có đơn tố cáo và đề nghị xử lý các bị cáo U và L theo pháp luật.

Tại Bản kết luận Giám định pháp y về thương tích số: 24/TgT.22-PY ngày 28-01-2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Long An kết luận, tình hình thương tích của nạn nhân Nguyễn Minh Ph như sau:

"01 sẹo vết thương phẫu thuật lành vùng mặt sau cẳng tay trái kích thước 9,5cm x 0,4 cm, chức năng cử động bình thường

Gãy 1/3 giữa xương trụ trái đang kết hợp xương không di lệch.

Quyết định tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của nạn nhân Nguyễn Minh Ph là 09% (chín phần trăm)".

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Toà án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An đã xét xử:

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn U 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b và s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hửu L 01 (một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc các bị cáo Võ Văn U, Trương Hửu L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại Nguyễn Minh Ph số tiền 49.381.776 đồng. Bị cáo L được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng mà bị cáo đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về chế định cải tạo không giam giữ, về tiền lãi suất chậm thi hành án, tuyên về xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 06 tháng 09 năm 2022, bị hại Nguyễn Minh Ph kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm xem xét vai trò của ông Lưu Văn Nh trong vụ án; tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo U và L; tăng mức bồi thường trách nhiệm dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm,

- Bị hại Nguyễn Minh Ph giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và yêu cầu như sau:

+ Về hình phạt, đề nghị xử phạt bị cáo U 02 năm tù và bị cáo L 01 năm tù.

+ Xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lưu Văn Nh với vai trò là người tổ chức trong vụ án.

+ Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc các bị cáo phải bồi thường các khoản tiền như sau: Sức khỏe bị tổn hại yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cha, mẹ ruột và 01 người con ruột của người bị hại là 5.000.000 đồng/người/tháng, thành tiền tổng cộng là 180.000.000 đồng (Tạm tính thời gian yêu cầu cấp dưỡng là 01 năm); tiền công thuê mướn nhân công lao động hàng ngày thay cho bị hại bị thương tích không lao động chăm sóc đàn bò và làm ruộng, gồm: 02 người x 350.000 đồng/người/ngày, thành tiền tổng cộng là 252.000.000 đồng (Tạm tính thời gian yêu cầu là 01 năm).

- Ngoài ra, bị hại Ph cho rằng, trước khi bị bị cáo U gây thương tích thì bị cáo U có sử dụng súng đe dọa ông Ph và yêu cầu xử lý hành vi này của bị cáo U.

- Các bị cáo U và L không đồng ý đối với kháng cáo của người bị hại và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét không chấp nhận kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Bị hại Nguyễn Minh Ph kháng cáo đúng thời hạn và đúng quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, nên vụ án đủ điều kiện để xem xét lại theo thủ tục phúc thẩm.

Về nội dung: Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và xét hỏi tại phiên tòa phúc thẩm, xét thấy: Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L phạm tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng pháp luật; mức hình phạt, loại hình phạt đã tuyên phạt đối với từng bị cáo là phù hợp. Bị hại kháng cáo đề nghị tăng nặng hình phạt đối với các bị cáo cũng như xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Nh, nhưng không cung cấp thêm chứng cứ gì mới đối với các yêu cầu kháng cáo này, nên không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo. Đối với kháng cáo về trách nhiệm dân sự, chỉ có căn cứ để chấp nhận một phần trong yêu cầu về tiền công sức mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho người bị hại, nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L và không chấp nhận kháng cáo xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lưu Văn Nh. Đối với phần trách nhiệm dân sự đề nghị xem xét chấp nhận một phần tiền công sức. Ngoài ra, về áp dụng pháp luật trong giai đoạn thi hành án phần trách nhiệm hình sự đối với bị cáo L cấp sơ

thẩm áp dụng điều luật chưa đúng, nên đề nghị cấp phúc thẩm tuyên sửa lại cho đúng điều luật.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Các bị cáo và người bị hại không tranh.

Lời nói sau cùng: Các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị hại Nguyễn Minh Ph kháng cáo đúng theo quy định của pháp luật tại các Điều 331, 332 và 333 Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được chấp nhận để xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Võ Văn U và Trương Hữu L cùng người bị hại Nguyễn Minh Ph xác nhận: Thương tích 9% của người bị hại bị ngày 28-10-2021 là do các bị cáo U và L gây ra. Xét, lời khai nhận này là phù hợp với các tài liệu, chứng cứ mà nội dung án sơ thẩm đã nêu. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố các bị cáo U và L phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự, là xét xử đúng người, đúng tội.

[3] Xét các kháng cáo của người bị hại:

[3.1] Kháng cáo tăng hình phạt: Xem xét nhân thân, tính chất, mức độ của hậu quả do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra, vai trò của từng bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng, tuyên phạt đối với từng bị cáo mức án như trên là thỏa đáng. Người bị hại kháng cáo yêu cầu tăng hình phạt, nhưng không cung cấp được chứng cứ khác để chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo cần phải được xử phạt với mức án nghiêm hơn như người bị hại đề nghị tại cấp phúc thẩm, nên không có căn cứ chấp nhận.

[3.2] Kháng cáo yêu cầu xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lưu Văn Nh với vai trò đồng phạm và là người tổ chức trong vụ án: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, cùng lời khai của các bị cáo U và L không có căn cứ để kết luận ông Nh là đồng phạm với các bị cáo U và L trong vụ án, nên không có căn cứ để xem xét kháng cáo.

[3.3] Về trách nhiệm dân sự: Xét thấy, ông Ph chỉ bị thương tích ở tay với tỉ lệ 9%, nhưng yêu cầu các bị cáo bồi thường các khoản tiền gồm: Sức khỏe bị tổn hại yêu cầu bồi thường số tiền 40.000.000 đồng; tiền cấp dưỡng nuôi cha, mẹ ruột và 01 người con ruột của người bị hại với mức 5.000.000 đồng/người/tháng, tổng cộng là 180.000.000 đồng (Tạm tính thời gian yêu cầu cấp dưỡng là 01 năm)

là không có căn cứ để chấp nhận và các bị cáo cũng không đồng ý bồi thường, nên kháng cáo không có căn cứ để xem xét.

Đối với yêu cầu tiền công thuê mướn nhân công lao động hàng ngày thay cho ông Ph bị thương tích, không lao động chăm sóc đàn bò và làm ruộng có căn cứ để xem xét chấp nhận một phần yêu cầu này. Cụ thể, 30 ngày x 350.000 đồng = 10.500.000 đồng. Do đó, buộc các bị cáo U và L có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho ông Ph.

[4] Ngoài ra, bị hại Ph trình bày trong đơn kháng cáo và tại phiên tòa phúc thẩm cho rằng: Bị cáo U có hành vi sử dụng súng đe dọa bị hại Ph. Qua xem xét các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cùng lời khai của ông Bùi Văn Cấu là Công an viên xã Tân Phú – Phó Trưởng ấp G là người đến giải quyết vụ việc ban đầu không thể hiện có chứng kiến việc bị hại cho rằng bị cáo U dùng súng đe dọa, có ông Cấu chứng kiến. Xét thấy, ngoài lời trình bày, ông Ph không cung cấp được chứng cứ gì để chứng minh, nên không có căn cứ để xem xét.

[5] Từ những phân tích trên, căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự, chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Ph về tiền công thuê mướn lao động, các nội dung kháng cáo khác không có căn cứ chấp nhận. Do đó, giữ nguyên bản án sơ thẩm về hình phạt đối với các bị cáo U và L; sửa một phần bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự và sửa về phần áp dụng pháp luật thi hành án đối với bị cáo L như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị xem xét.

[6] Về án phí: Bị hại Nguyễn Minh Ph không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm, do kháng cáo được chấp nhận một phần. Các bị cáo U và L phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm đối phần yêu cầu trách nhiệm dân sự của ông Ph được chấp nhận.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

- Không chấp nhận kháng cáo của người bị hại Nguyễn Minh Ph về: Yêu cầu tăng hình phạt đối với các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L; xem xét trách nhiệm hình sự đối với ông Lưu Văn Nh.

- Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại Nguyễn Minh Ph về phần trách nhiệm dân sự.

- Sửa một phần của Bản án hình sự sơ thẩm số 95/2022/HS-ST ngày 26 tháng 8 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, về phần trách nhiệm dân sự đối với các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L.

Tuyên bố: Các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Võ Văn U 06 (Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58 và Điều 36 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Trương Hửu L 01(Một) năm 06 (Sáu) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày cơ quan, tổ hức được giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Giao bị cáo Trương Hửu L về cho Ủy ban nhân dân xã Hiệp Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo Trương Hửu L thay đổi nơi cư trú thì việc giám sát bị cáo thực hiện theo khoản 1 Điều 100 Luật Thi hành án Hình sự.

Buộc bị cáo Trương Hửu L phải thực hiện một số công việc lao động phục vụ cộng đồng trong thời gian cải tạo không giam giữ, theo yêu cầu của Chính quyền địa phương và thực hiện nghĩa vụ quy định tại Luật Thi hành án Hình sự.

2. Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 587 và 590 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L có trách nhiệm liên đới bồi thường cho bị hại ông Nguyễn Minh Ph tổng số tiền là 59.881.776 đồng. Bị cáo Trương Hửu L được khấu trừ số tiền 20.000.000 đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa theo các Biên lai thu số 0002520 ngày 09-8-2022 và 0003801 ngày 25-8-2022.

Kể từ khi có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi suất của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí: Áp dụng các Điều 135 và Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

3.1 Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị hại Nguyễn Minh Ph không phải chịu án phí.

3.2 Về án phí dân sự: Buộc các bị cáo Võ Văn U và Trương Hửu L có trách nhiệm liên đới chịu 1.994.089 đồng.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận*:**
- VKSND tỉnh Long An (01);
- Sở Tư pháp tỉnh Long An (01);
- TAND huyện Đức Hòa (02);
- VKSND huyện Đức Hòa (01);
- CQĐT Công an huyện Đức Hòa (01);
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa (01);
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Nguyễn Thiện Tâm